

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY ĐƯỢC CHÚNG TÔI XÂY DỰNG VỚI KHẢ NĂNG VÀ NỖ LỰC CAO NHẤT TỪ CÁC THÔNG TIN THU THẬP ĐƯỢC THÔNG QUA PHƯƠNG TIỆN INTERNET, TRUYỀN THÔNG BÁO TRÍ VÀ MỘT SỐ NGUỒN ĐÁNG TIN CẬY KHÁC ĐỂ CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẾN NHÀ ĐẦU TƯ. BAN TỔ CHỨC CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN MUA CỔ PHIẾU THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HỢP THỊNH KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NGOÀI BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY CẦN TÌM HIỂU THÊM CÁC THÔNG TIN CHÍNH THỐNG KHÁC VỀ DOANH NGHIỆP VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN MUA CỔ PHIẾU CỦA TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP

TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HỢP THỊNH

TỔ CHỨC CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN MUA CỔ PHIẾU



TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

Địa chỉ: Tầng 16 & 17 Tòa nhà Viglacera, số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3553 6660

Fax: (84-24) 3553 6671

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HỢP THỊNH (Hiện nay là Công ty Cổ phần Phát triển và Kinh doanh Nhà Vĩnh Phúc)

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại: 02113 867 108

Fax: 02113 867 165

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3936 7083

Fax: (84-24) 3936 7082

Hà Nội, tháng 4 năm 2020

MỤC LỤC

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	4
PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	7
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	8
4. Rủi ro của đợt chuyển nhượng quyền mua.....	8
5. Rủi ro khác.....	8
PHẦN III: TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	9
1. Tổ chức là chủ sở hữu cổ phiếu chuyển nhượng.....	9
2. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng quyền mua.....	9
PHẦN IV: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	11
PHẦN V: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU QUYỀN MUA CỔ PHIẾU CHUYỂN NHƯỢNG.....	12
1. Thông tin chung về tổ chức là chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	12
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Tổng Công ty.....	17
3. Danh sách các đơn vị phụ thuộc, công ty con, công ty liên doanh liên kết.....	19
4. Mối quan hệ với tổ chức phát hành.....	23
5. Tỷ lệ quyền mua cổ phiếu chuyển nhượng /quyền mua cổ phiếu đang sở hữu.....	23
6. Thông tin về quyền mua cổ phiếu chào bán.....	24
PHẦN VI: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	25
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	25
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	32
3. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.....	33
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	34
5. Chính sách đối với người lao động.....	36
6. Tình hình tài chính.....	37
7. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát.....	39
8. Tình hình tài sản của Công ty.....	40
9. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty.....	40
10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	42
11. Các thông tin tranh chấp, kiện tụng có liên quan đến tổ chức phát hành mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu khi chuyển nhượng.....	42
12. Thông tin về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh.....	42
PHẦN VII: THÔNG TIN VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN MUA CỔ PHIẾU	44

1.	Thông tin cơ bản về quyền mua cổ phiếu chuyển nhượng.....	44
2.	Căn cứ đề xuất phương thức chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu.....	45
3.	Phương thức và giá chuyển nhượng quyền mua	45
4.	Địa điểm công bố thông tin	45
5.	Đối tượng tham gia chuyển nhượng quyền mua và các quy định liên quan	46
6.	Nộp đơn đăng ký tham gia chuyển nhượng quyền mua	46
7.	Tổ chức thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần	47
8.	Thực hiện chuyển nhượng vốn	47
9.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	47
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	47
11.	Các loại thuế có liên quan.....	47
PHẦN VIII: MỤC ĐÍCH, LỢI ÍCH VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN MUA CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM TẠI CTCP VIGLACERA HỢP THỊNH		47
1.	Tổ chức là chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu chuyển nhượng	48
2.	Tổ chức phát hành	48
3.	Tổ chức tư vấn.....	48

PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ;
- Thông tư số 219/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/07/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông báo số 147/TB-VPCP ngày 17/03/2017 về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ về việc sắp xếp đổi mới và tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu, giai đoạn 2011-2016, nhiệm vụ đến năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP;
- Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Viglacera - CTCP;
- Văn bản số 1452/BXD-QLDN ngày 18/06/2018 của Bộ Xây dựng gửi Người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Viglacera - CTCP về việc Thông qua chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Tổng công ty Viglacera - CTCP;
- Nghị quyết số 90/TCT-NQĐHCD ngày 29/06/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Viglacera – CTCP;
- Nghị quyết HĐQT số 73/TCT-HĐQT ngày 13/4/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera – CTCP về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tổng công ty Viglacera – CTCP tại CTCP Viglacera Hợp Thịnh;
- Hợp đồng tư vấn số 15/HĐDV/TV/WSS-VGC ký ngày 06/04/2020 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall và Tổng công ty Viglacera – CTCP về việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tổng công ty Viglacera - CTCP tại CTCP Viglacera Hợp Thịnh.

PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh nói riêng.

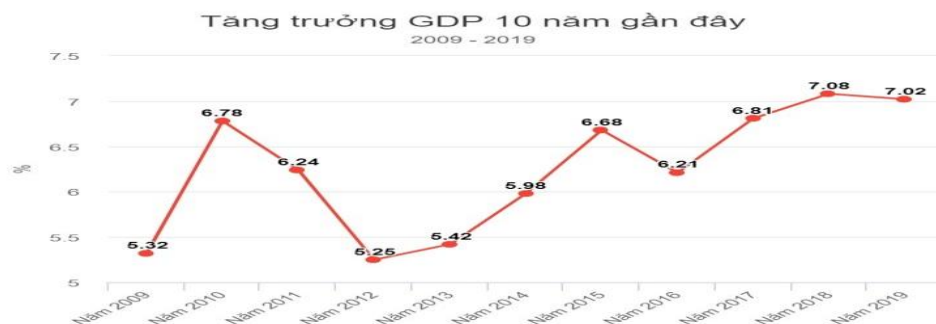
1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ năm 2007, do đó những biến động của kinh tế toàn cầu sẽ có ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam.

Trong các năm qua, Việt Nam đã ký kết thành công một loạt hiệp định song phương, đa phương và thành công trong việc xây dựng cộng đồng kinh tế trong khu vực. Với sự phục hồi của thị trường xây dựng và hội nhập ngày càng sâu rộng, đặc biệt Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) được thực thi từ đầu năm 2019; Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) vừa được ký kết đã tạo niềm tin vào sự gia tăng mạnh xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, các Hiệp định này cần thời gian và độ trễ nhất định để đi vào cuộc sống và tác động đến các số liệu vĩ mô như tốc độ tăng trưởng GDP.

Trong 3 tháng đầu năm 2020, kinh tế Thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19. Một số nước phát triển như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và Cộng đồng chung châu Âu đang chứng kiến tình trạng suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa từng có do lệnh phong tỏa đất nước và đóng cửa biên giới được diễn ra khắp nơi. Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Việt Nam cũng chịu những tác động tiêu cực ảnh hưởng tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội. Khó khăn trong việc phải lựa chọn hy sinh nền kinh tế để tập trung chống dịch khiến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trong cả nước đều ngừng trệ và ảnh hưởng tiêu cực. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2020 ước tính tăng 3,82% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng trưởng thấp nhất của quý I trong giai đoạn từ 2011-2020.

Chính phủ đặt ưu tiên hàng đầu lên phòng chống và dập dịch, hy sinh lợi ích kinh tế để đảm bảo tính mạng và sức khỏe của nhân dân. Do đó, việc kinh tế nước ta vẫn tiếp tục duy trì được tăng trưởng, không rơi vào tình trạng tăng trưởng âm đã là thắng lợi của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong cuộc chiến đẩy lùi dịch bệnh, đồng thời vẫn duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,15%, đóng góp 58,4%.



Nguồn: Tổng cục thống kê

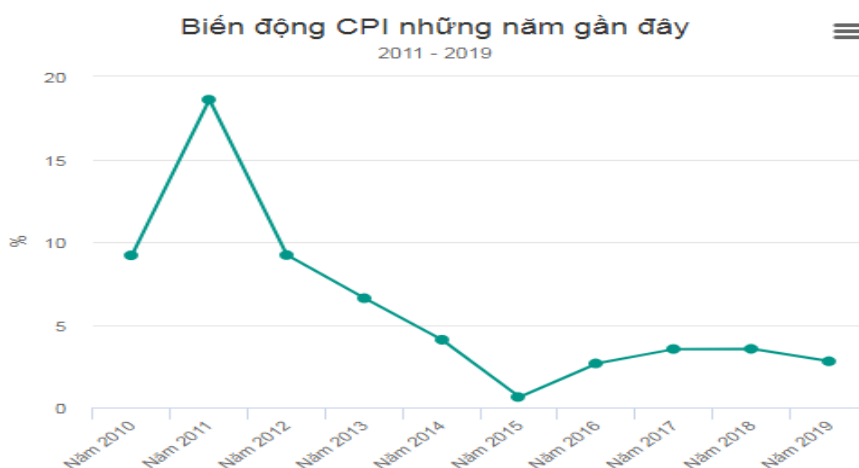
Với những khó khăn và thách thức chung của nền kinh tế hiện nay, để đảm bảo tính bền vững trong hoạt động kinh doanh, ban lãnh đạo Công ty luôn bám sát với tình hình kinh tế trong nước và trên địa bàn để xây dựng kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn để phù hợp với từng thời kỳ phát triển.

1.2. Rủi ro lạm phát

Ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Nền kinh tế của Việt Nam luôn phải đối mặt với tình trạng khó khăn phải lựa chọn giữa mục tiêu lạm phát và tăng trưởng kinh tế. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân quý I/2020 so với cùng kỳ năm 2019 tăng 5,56%; CPI tháng 3/2020 tăng 0,34% so với tháng 12/2019 và tăng 4,87% so với cùng kỳ năm 2019.

CPI quý I năm nay tăng so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chủ yếu: Thứ nhất, do nhu cầu về nhiều loại mặt hàng trong dịp Tết Nguyên đán tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Thứ hai, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 làm giá rau trong quý I/2020 tăng 4,14% do rau, quả Trung Quốc không xuất được sang Việt Nam; đồng thời làm giá các mặt hàng thuốc y tế, điện sinh hoạt và nước sinh hoạt tăng cao, lần lượt là 1,43%; 9,89% và 4,75%.

Chỉ số tăng trưởng và lạm phát qua các năm gần đây như sau:



Nguồn: Tổng cục thống kê

Lạm phát cơ bản tháng 3/2020 giảm 0,06% so với tháng trước và tăng 2,95% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân quý I/2020 tăng 3,05% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng đến mọi chủ thể trong nền kinh tế. Lạm phát tăng cao sẽ kéo theo sự gia tăng của nguyên nhiên vật liệu đầu vào, chi phí sản xuất, quản lý, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các doanh nghiệp.

Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.

1.3. Rủi ro lãi suất

Bên cạnh yếu tố lạm phát, lãi suất cũng là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà công

ty phải luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên nhằm đưa ra các chiến lược kinh doanh và đầu tư hợp lý.

NHNN luôn theo dõi sát sao diễn biến của nền kinh tế trong nước để điều hành lãi suất chủ động, linh hoạt để điều tiết lãi suất thị trường ở mức hợp lý, góp phần ổn định thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Được biết trong thời gian tới, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, thận trọng, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra; bảo đảm thanh khoản của các tổ chức tín dụng, ổn định thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở phù hợp với diễn biến thị trường, tình hình vốn khả dụng của tổ chức tín dụng để hỗ trợ ổn định thị trường tiền tệ; điều hành lãi suất phù hợp với cân đối vĩ mô, lạm phát và thị trường tiền tệ.

Trong thời gian tới, để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh có thể sẽ sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, việc vận dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh còn khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán; vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo nhau trong hệ thống văn bản pháp quy nói chung. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thương mại... Theo dự kiến, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng phần nào tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

Là doanh nghiệp hoạt động theo loại hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến luật doanh nghiệp, luật thuế, quy định về Công ty cổ phần. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện, tính ổn định cũng chưa cao nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.

Rủi ro pháp lý liên quan đến các thay đổi, bổ sung các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, hay luật thuế. Những thay đổi trong chính sách quản lý, điều hành từ các cơ quan chủ quản sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Ngành sản xuất và kinh doanh gạch mà Công ty đang cung cấp chịu ảnh hưởng lớn từ ngành xây dựng cơ bản nói chung. Sự bất ổn về ngành xây dựng cơ bản có thể tác động trực tiếp đến ngành sản xuất vật liệu xây dựng nói chung và lợi nhuận của Công ty nói riêng.

Là một doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Công ty phải đối mặt với những thay đổi lớn về thị trường cũng như thị phần hoạt động. Công ty phải hoạt động trong một cơ chế cạnh tranh bình đẳng với các công ty khác hoạt động trong cùng lĩnh vực. Chủ yếu do sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong cùng ngành. Cạnh tranh tất yếu dẫn đến sự giảm giá dịch vụ nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng.

4. Rủi ro của đợt chuyển nhượng quyền mua

Đợt chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu này có thể đối mặt với rủi ro không chuyển nhượng thành công toàn bộ số cổ phiếu dự kiến chào bán. Đây là một rủi ro hiện hữu, đặc biệt trong tình hình thị trường chứng khoán biến động theo chiều hướng không thuận lợi như hiện nay. Nếu đợt chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu không thành công sẽ có những ảnh hưởng nhất định tới kế hoạch và chiến lược trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Viglacera - CTCP.

Tuy nhiên, để giảm thiểu rủi ro nêu trên, Tổng Công ty Viglacera - CTCP đã thực hiện những biện pháp sau: giá chuyển nhượng quyền mua sẽ HĐQT quyết định căn cứ vào kết quả thực tế của buổi thỏa thuận với nhà đầu tư, nhằm cân đối lợi ích của các nhà đầu tư cũng như Tổng Công ty Viglacera - CTCP. Tổng Công ty Viglacera - CTCP đã khẩn trương phối hợp với tổ chức tư vấn xây dựng và thực hiện lộ trình chuyển nhượng quyền mua một cách khoa học, hiệu quả, đảm bảo giảm thiểu rủi ro biến động thị trường chứng khoán.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh, thậm chí có thể dẫn đến tình trạng ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh.

PHẦN III: TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu cổ phiếu chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP

Đại diện: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Tổng Giám đốc Tổng Công ty

Đại diện công bố thông tin: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty
(Theo giấy ủy quyền số 46/TCT-TCLĐ ngày 31/8/2014 của Tổng Công ty Viglacera – CTCP)

Địa chỉ: Tầng 16 & 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3553 6660

Fax: (84-24) 3553 6671

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng quyền mua

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Đại diện: Ông Nguyễn Đăng Trường – Tổng giám đốc

(Theo Giấy Ủy quyền số 06/2017/GUQ-CTHĐQT ngày 15/10/2017 của Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall).

Trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3936 7083

Fax: (84-24) 3936 7082

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu mà chúng tôi thu thập được về Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh thông qua các phương tiện internet, truyền thông, báo trí và một số nguồn thông tin đáng tin cậy khác.

Bản Công bố thông tin này chỉ mang tính chất tham khảo, không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ và chính xác các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi tham chuyển nhượng quyền mua phải tự đưa ra ý kiến và tự chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia thỏa thuận chuyển nhượng quyền mua cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như: Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp.

Bản Công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp. Do đó, Tổng Công ty Viglacera - CTCP và Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall sẽ được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp thông tin công bố tại Bản công bố thông tin này không đầy đủ chính xác về

mặt số liệu so với tình hình thực tế đang diễn ra tại doanh nghiệp mà chúng tôi không thu thập, nắm bắt được.

PHẦN IV: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Khái niệm:

- ❖ Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu/Chào bán quyền mua cổ phiếu : Việc chào bán quyền mua cổ phiếu của Tổng Công ty Viglacera - CTCP tại Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh cho các nhà đầu tư theo phương thức thỏa thuận trực tiếp
- ❖ Cơ quan quyết định chuyển nhượng quyền mua/ Tổ chức chuyển nhượng quyền mua : Tổng Công ty Viglacera - CTCP
- ❖ Công ty/ Công ty Cổ phần : Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh (tên theo Giấy CNĐKKD mới là: Công ty Cổ phần Phát triển và Kinh doanh Nhà Vĩnh Phúc)
- ❖ Nhà đầu tư : Là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam
- ❖ Tổ chức tư vấn /WSS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall
- ❖ Tổ chức phát hành : Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh (tên theo Giấy CNĐKKD mới là: Công ty Cổ phần Phát triển và Kinh doanh Nhà Vĩnh Phúc)

Từ viết tắt:

- ❖ BCTC : Báo cáo tài chính
- ❖ CNĐKKD : Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- ❖ CTCP : Công ty Cổ phần
- ❖ CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ❖ ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ❖ HĐQT : Hội đồng quản trị
- ❖ VIGLACERA/VGC : Tổng Công ty Viglacera - CTCP
- ❖ WSS : Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall

**PHẦN V: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU QUYỀN MUA CỔ PHIẾU
CHUYÊN NHƯỢNG**

**1. Thông tin chung về tổ chức là chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu được chuyển
nhượng**

a. Thông tin chung:

Tên Công ty: TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

Tên giao dịch quốc tế: VIGLACERA CORPORTION - JSC

Tên viết tắt: VIGLACERA

Vốn điều lệ: 4.483.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn nghìn, bốn trăm tám mươi ba tỷ, năm trăm triệu đồng)

Trong đó *Vốn Nhà nước:* 1.729.852.620.000 đồng

Vốn cổ đông khác: 2.753.647.380.000 đồng

Trụ sở: Tầng 16 & 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3553 6660 **Fax:** (84-24) 3553 6671

Website: www.viglacera.com.vn

Logo công ty:



VIGLACERA

Giấy CNĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/2010, thay đổi lần thứ 8 vào ngày 26/02/2018.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu và sản phẩm/dịch vụ chính của Tổng công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: - Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; - Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; - Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại.	6810 (chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
2	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Tư vấn về môi trường (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán); - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sản xuất, thực hiện các dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định nguyên liệu, vật liệu xây dựng.	7490
3	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).	6619
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị.	4669
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, kính tiết kiệm năng lượng, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh.	4663
6	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, kính tiết kiệm năng lượng các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh.	3290
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình xây dựng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp.	4290
8	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Kinh doanh	7730

STT	Tên ngành	Mã ngành
	dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị thi công và dịch vụ vận tải.	
9	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ và công nhân kỹ thuật, công nhân sản xuất vật liệu xây dựng, đào tạo và giáo dục định hướng cho người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.	8559
10	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).	5610
11	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).	5510
12	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thể thao, vui chơi, giải trí.	9329
13	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ siêu thị.	4719
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, kính tiết kiệm năng lượng, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh.	8299
15	Khai khoáng chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản.	0899
16	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: + Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (chỉ hoạt động định giá bất động sản tại sàn giao dịch); + Dịch vụ môi giới bất động sản; + Dịch vụ quảng cáo bất động sản; + Dịch vụ quản lý bất động sản; + Dịch vụ định giá bất động sản;	6820

STT	Tên ngành	Mã ngành
	+ Dịch vụ tư vấn bất động sản.	
17	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: + Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; + Lập dự án đầu tư xây dựng.	7110

b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

- Năm 1974: Công ty Gạch ngói Sành sứ Xây dựng được thành lập theo Quyết định số 366/BXD ngày 25/07/1974 của Bộ Xây dựng;
- Năm 1979: Chuyển đổi thành Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng theo Quyết định số 308/CP của Chính phủ ngày 07/09/1979;
- Năm 1984: Liên hiệp được chia tách thành 03 phần và Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng chỉ quản lý các đơn vị từ Bình Trị Thiên trở ra;
- Năm 1992-1993: Đổi tên thành Liên hiệp các Xí nghiệp Thủy tinh và Gốm Xây dựng và sau đó đổi tên thành Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng;
- Năm 1995: Thành lập Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Xây dựng, hoạt động theo mô hình Tổng công ty 90;
- Năm 2006: Chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 576/BXD-QĐ ngày 29/3/2006 của Bộ Xây dựng. Bộ máy của Công ty mẹ được tổ chức lại cho phù hợp với đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh và đồng thời là đơn vị quản lý, đầu tư vốn tại các công ty con, công ty liên kết;
- Năm 2010-2012: Công ty mẹ - Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng thành Công ty TNHH một thành viên và đổi tên thành Tổng công ty Viglacera và sau đó Chuyển giao quyền và nghĩa vụ Chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera từ Công ty mẹ - Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị về Bộ Xây dựng;
- Năm 2013: Được phê duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Tổng công ty Viglacera thành công ty cổ phần tại Quyết định số 2343/QĐ-TTg ngày 02/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ;
- Năm 2014:
 - + Tổng Công ty Viglacera đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera là 2.645.000.000.000 đồng;
 - + Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Viglacera - CTCP chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần từ tháng 7/2014;
- Năm 2015: Cổ phiếu của Tổng công ty được chính thức giao dịch trên sàn UpCOM với mã giao dịch VGC;
- Năm 2016:

+ Tăng vốn điều lệ lần đầu lên 3.070.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành 30.000.000 cổ phiếu ra công chúng và 12.500.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên (ESOP);

+ Ngày 22/12/2016, Viglacera đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán VGC;

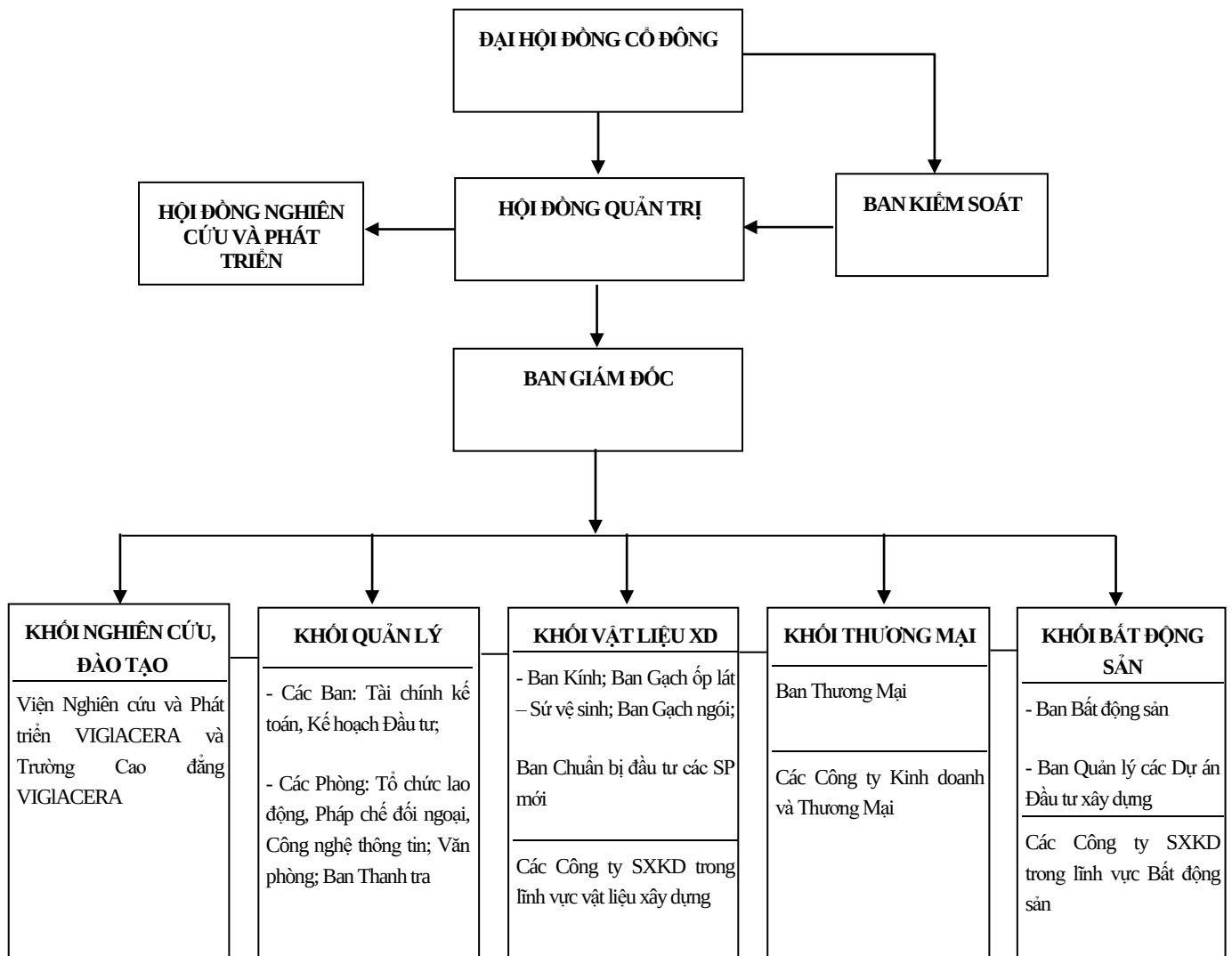
- Năm 2017: Tổng Công ty phát hành thành công 120 triệu cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ lên 4.270 tỷ đồng và hoàn thành phát hành tăng vốn theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2017), tăng vốn điều lệ lên 4.483,5 tỷ đồng và giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước còn 53,97%.

- Năm 2019: Hoàn thành việc thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera – CTCP về 38,58% trong tháng 3/2019; Đồng thời, tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2019, bầu ra Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới 2019 - 2024, là nhiệm kỳ đầu tiên sau khi Nhà nước không giữ cổ phần chi phối của Tổng công ty Viglacera-CTCP;

- Chuyển niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty Viglacera-CTCP (mã giao dịch VGC) từ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) chính thức từ ngày 29/5/2019.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Tổng Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA TỔNG CÔNG TY



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Tổng công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc gồm 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có 03 Phó Tổng Giám đốc.

Các phòng ban chức năng

Tổng công ty quản lý theo các Khối, bao gồm:

- Khối nghiên cứu đào tạo gồm Viện Nghiên cứu và Phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera;
- Khối quản lý gồm Ban Tài chính Kế toán, Ban Kế hoạch Đầu tư, Phòng Tổ chức Lao động, Phòng Pháp chế và Đối ngoại, Phòng Công nghệ Thông tin, Văn phòng và 02 Chi nhánh.
- Khối vật liệu xây dựng gồm Ban Kính, Ban Gạch ốp lát - Sứ vệ sinh, Ban Gạch ngói, Ban chuẩn bị đầu tư các sản phẩm mới, các Công ty phụ thuộc, các Công ty con, liên kết.
- Khối Thương mại gồm Ban Thương mại, các Công ty con, liên kết.
- Khối Bất động sản gồm Ban Bất động sản, Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng, các công ty phụ thuộc, các công ty con, công ty liên kết, Sàn Giao dịch Bất động sản.

3. Danh sách các đơn vị phụ thuộc, công ty con, công ty liên doanh liên kết

Danh sách đơn vị phụ thuộc tại ngày 31/12/2019

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1	Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Viglacera	Tầng 12 - Tòa nhà Viglacera Tower - Số 1 Đại lộ Thăng Long - Phường Mỹ Trì - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội	Xây dựng và kinh doanh bất động sản
2	Công ty Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Viglacera	Tầng 12A - Tòa nhà Viglacera Tower - Số 1 Đại lộ Thăng Long - Phường Mỹ Trì - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội	Xây dựng và kinh doanh bất động sản
3	Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera	Khu CN Tiên Sơn - Xã Hoàn Sơn - Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh	Kinh doanh bất động sản
4	Công ty Thi công Cơ giới Viglacera	Khu CN Tiên Sơn - Xã Hoàn Sơn - Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh	Đầu tư, xây dựng các công trình, dự án bất động sản
5	Công ty Xây dựng Viglacera	Trung tâm điều hành khu CN Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh	Xây dựng và kinh doanh bất động sản
6	Công ty Kính nội Viglacera	Khu sản xuất Tân Đông Hiệp - Phường Tân Đông Hiệp - Thị xã Dĩ An - Tỉnh Bình Dương	Sản xuất và kinh doanh kính nội, kính low-e
7	Công ty Sứ Viglacera Bình Dương	Khu sản xuất Tân Đông Hiệp - Phường Tân Đông Hiệp - Thị xã Dĩ An - Tỉnh Bình Dương	Sản xuất, kinh doanh sứ vệ sinh và phụ kiện
8	Công ty Sen vòi Viglacera	Tây Mỗ - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh thiết bị vệ sinh
9	Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân	Đường số 1, Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, Phường Mỹ Xuân, Thị Xã Phú Mỹ, Bà Rịa, Vũng Tàu	Sản xuất, kinh doanh sứ vệ sinh và phụ kiện
10	Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera	Ngõ 319 Vĩnh Hưng - Thanh Trì - Quận Hoàng Mai - TP Hà Nội	Nghiên cứu và phát triển công nghệ
11	Trường Cao đẳng Viglacera	Khu đô thị Yên Phong - Đông Phong - huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh	Đào tạo nghề

Nguồn: Tổng Công ty Viglacera - CTCP

Danh sách các công ty con tại ngày 31/12/2019

TT	Tên công ty con	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)
1	CTCP Viglacera Thăng Long	Phường Phúc Thắng - Thị xã Phúc Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc	SX và KD gạch men	69.898
2	CTCP Viglacera Tiên Sơn	Khu CN Tiên Sơn - Xã Hoàn Sơn - Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh	SX và KD gạch	195.000
3	CTCP Viglacera Hà Nội	Tầng 15 - Tòa nhà Viglacera Tower - Số 1 Đại lộ Thăng Long - Phường Mễ Trì - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội	SX và KD gạch	56.000
4	CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera	Số 676 Hoàng Hoa Thám - Phường Bưởi - Quận Tây Hồ - TP Hà Nội	SX và KD bao bì, má phanh	9.900
5	CTCP Kinh doanh Gạch Ốp lát Viglacera	Tầng 2 - Tòa nhà Viglacera Tower - Số 1 Đại lộ Thăng Long - Phường Mễ Trì - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội	Kinh doanh gạch men	30.000
6	CTCP Việt Trì Viglacera	Phố Hồng Hà - Phường Tiên Cát - TP Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ	SX và KD sứ vệ sinh	26.250
7	CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì	Đường Nguyễn Khoái - Phường Thanh Trì - Quận Hoàng Mai - TP Hà Nội	SX và KD sứ vệ sinh	63.000
8	CTCP Thương mại Viglacera	Tầng 1 - Tòa nhà Viglacera Tower - Số 1 Đại lộ Thăng Long - Phường Mễ Trì - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội	KD vật liệu xây dựng	28.469
9	CTCP Bê tông khí Viglacera	Khu CN Yên Phong - Xã Long Châu - Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh	SX gạch chịu áp	65.000
10	CTCP Kính Viglacera Đáp Cầu	Phường Vũ Ninh - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh	SX và KD kính	300.000
11	CTCP Viglacera	Tổ 2 - Khu 1 - Phường	Khai thác và KD	165.000

**CÔNG BỐ THÔNG TIN CHUYÊN NHƯỢNG QUYỀN MUA CỔ PHIẾU CỦA TỔNG CÔNG TY VIGLACERA –
CTCP TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HỢP THỊNH**

TT	Tên công ty con	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)
	Vân Hải	Hồng Hải - TP Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh	cát	
12	CTCP Bá Hiến	Xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	SX và kinh doanh gạch	9.720
13	CTCP Khoáng sản Viglacera	Xã Văn Tiến – Thành phố Yên Bái – Tỉnh Yên Bái	Khai thác và KD khoáng sản	12.500
14	Công ty TNHH Một thành viên lắp dựng Kính Viglacera	Khu Cổ Mễ, Phường Vũ Ninh, Thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh	KD lắp dựng kính xây dựng	20.000
15	CTCP Viglacera Hạ Long	Phường Hà Khẩu – Thành phố Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh	SX và KD gạch	250.000
16	CTCP Viglacera Từ Liêm	Xã Xuân Phương - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội	SX và KD gạch	15.625
17	CTCP Viglacera Đông Anh	Tổ 35 - Thị trấn Đông Anh - TP Hà Nội	SX và KD gạch	10.050
18	CTCP Viglacera Hữu Hưng	Đường Chùa Tổng - Xã La Phù - Huyện Hoài Đức - TP Hà Nội	SX và KD gạch	7.500
19	CTCP Gạch Clinker Viglacera	Cụm Công nghiệp Kim Sen, Xã Kim Sơn, Thị Xã Đông Triều, Quảng Ninh	SX và KD gạch	180.000
20	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Viglacera Hạ Long	Khu 2 Đường An Tiêm, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh	KD Vật liệu xây dựng	10.000
21	CTCP Tư vấn Viglacera	Số 57 Phố Vĩnh Phúc - Phường Vĩnh Phúc - Quận Ba Đình - TP Hà Nội	Lập dự án, thiết kế các công trình	3.000
22	CTCP Vinafacade	Tòa nhà 671 Hoàng Hoa Thám - Phường Vĩnh Phúc - Quận Ba Đình - TP Hà Nội	Kinh doanh, lắp dựng kính xây dựng	4.358

CÔNG BỐ THÔNG TIN CHUYÊN NHƯỢNG QUYỀN MUA CỔ PHIẾU CỦA TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HỢP THỊNH

TT	Tên công ty con	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)
23	Công ty Cổ phần CHAO Viglacera	Tầng 8, tòa nhà Viglacera, số 1 Đại Lộ Thăng Long, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Dịch vụ du lịch, nhà hàng	3.146
24	Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Yên Mỹ – Hưng Yên	Km33 đường 39A Mới, Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Hưng Yên	Đầu tư xây dựng, cho thuê cơ sở hạ tầng khu công nghiệp	50.000
25	Công ty ViMariel - CTCP	Đặc khu kinh tế Mariel - Cuba	Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp	10 triệu \$

Nguồn: Tổng Công ty Viglacera – CTCP

Danh sách các công ty liên kết tại ngày 31/12/2019

TT	Tên công ty liên kết	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)
1	Công ty TNHH Kính nội Việt Nam (VFG)	Xã Phương Liễu - Huyện Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh	SX và KD Kính	512.042
2	Công ty TNHH Kính Nội Siêu trắng Phú Mỹ	Bà Rịa – Vũng Tàu	Sản xuất và kinh doanh kính	886.000
3	CTCP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera	Số 2 Hoàng Quốc Việt - Phường Nghĩa Đô - Quận Cầu Giấy - TP Hà Nội	KD xuất nhập khẩu	20.000
4	CTCP Viglacera Từ Sơn	Đường Trần Phú - Phường Đình Bảng - Thị xã Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh	SX và KD gạch	20.002
5	CTCP Viglacera Hạ Long I	Km7 - Cộng Hòa - Thị xã Quảng Yên - Tỉnh Quảng Ninh	SX và KD gạch	10.000
6	CTCP Vật liệu chịu lửa Viglacera Cầu Đuống	Km 10 - Quốc lộ 3 - Yên Viên - Gia Lâm - TP Hà Nội	SX và KD Gạch chịu lửa	5.000

TT	Tên công ty liên kết	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)
7	CTCP Viglacera Hạ Long II	Quảng Ninh	SX và KD gạch	55.000
8	Liên doanh SanVig (Cuba)	Cuba	Sản xuất và kinh doanh sứ vệ sinh	39.859.960\$

Nguồn: Tổng Công ty Viglacera – CTCP

Danh sách các công ty đầu tư khác tại ngày 31/12/2019

TT	Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập, hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
1	CTCP Viglacera Hợp Thịnh	Đường Nguyễn Tất Thành, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Sản xuất và kinh doanh gạch	11,00	11,00
2	CTCP Cầu Xây	Tân Dân, Sóc Sơn, Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh gạch	5,71	5,71
3	CTCP Tư vấn Xây dựng Viglacera Land	Tầng 12 - Tòa nhà Viglacera Tower - Số 1 Láng Hòa Lạc, Từ Liêm	Lập dự án, thiết kế các công trình	10,00	10,00
4	CTCP Visaho	Tầng 12A, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại Lộ Thăng Long, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Tư vấn quản lý	15,00	15,00

Nguồn: Tổng Công ty Viglacera – CTCP

4. Mối quan hệ với tổ chức phát hành

CTCP Viglacera Hợp Thịnh là Công ty Đầu tư khác của Tổng công ty Viglacera – CTCP.

5. Tỷ lệ quyền mua cổ phiếu chuyển nhượng /quyền mua cổ phiếu đang sở hữu

Hiện nay, Tổng công ty Viglacera - CTCP đang sở hữu 6.050 cổ phần (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần) tương ứng 11% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh.

Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh dự kiến phát hành thêm 945.000 cổ phiếu (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu) cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 5.500.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng, tỷ lệ phát hành là 1718,18%. Trong đợt phát hành, VGC sở hữu 6.050 quyền mua cổ phiếu. Căn cứ vào tỷ lệ thực hiện quyền, VGC được quyền mua thêm 103.950 cổ phiếu phát hành thêm.

Tỷ lệ quyền mua cổ phiếu chuyển nhượng/quyền mua cổ phiếu đang sở hữu là 100%.

6. Thông tin về quyền mua cổ phiếu chào bán

Đối tượng chuyển nhượng	:	Quyền mua cổ phiếu Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh
Tổng số lượng cổ phần VGC đang sở hữu	:	6.050 cổ phần tương ứng với 11% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh
Mệnh giá	:	100.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng quyền mua cổ phiếu VGC sở hữu	:	6.050 quyền mua
Tỷ lệ thực hiện quyền	:	1: 17,1818 tương ứng với 1718,18%. (Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, 100 quyền sẽ được mua thêm 1.718 cổ phiếu mới do cổ phiếu lẻ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị)
Tổng số lượng cổ phiếu VGC được mua tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền	:	103.950 cổ phiếu
Tổng số lượng quyền mua VGC chào bán	:	6.050 quyền mua tương ứng với số lượng cổ phiếu được mua thêm là 103.950 cổ phiếu
Giá khởi điểm	:	Sẽ do HĐQT Tổng công ty Viglacera - CTCP quyết định sau khi có kết quả của buổi thỏa thuận trực tiếp chào bán quyền mua cổ phiếu
Số lượng cổ phần NĐT dự kiến nắm giữ sau phát hành	:	103.950 cổ phần tương ứng với 10,395% VDL của Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh
Số lượng cổ phần VGC dự kiến nắm giữ sau phát hành	:	6.050 cổ phần tương ứng với 0,605% VDL của Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh
Phương thức chào bán	:	Chào bán theo phương thức thỏa thuận trực tiếp
Đối tượng chào bán	:	Nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của VGC tại Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh
Thời gian dự kiến thực hiện chuyển nhượng quyền mua	:	Từ 09/4/2020 đến ngày 29/4/2020

PHẦN VI: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về tổ chức phát hành

Tổ chức phát hành	:	CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HỢP THỊNH (tên theo Giấy CNĐKKD mới là Công ty Cổ phần Phát triển và Kinh doanh Nhà Vĩnh Phúc)
Tên giao dịch	:	VINH PHUC HOUSE AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	VINH PHUC HOUSE.,JSC
Trụ sở chính	:	Đường Nguyễn Tất Thành, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Điện thoại	:	02113 867 108
Fax	:	02113 867 165
Vốn điều lệ theo Giấy CNĐKKD	:	100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp	:	5.500.000.000 đồng (Năm tỷ năm trăm triệu đồng)
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	:	Số 2500224139 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 14/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 25/03/2020.

• Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: - Kinh doanh nhà, cho thuê nhà ở, mua bán nhà ở, nhận quyền sử dụng đất để xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch, xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất; dịch vụ mua bán, cho thuê nhà ở. Kinh doanh kho bãi; - Kinh doanh bất động sản.	6810 (chính)
2	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ thanh toán hồi cổ phần, thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán)/ (trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập; Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...); Thanh toán hồi cổ phần và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán; tư vấn kế toán, tài chính, pháp lý)	7490
3	Đại lý du lịch	7911
4	Điều hành tua du lịch	7912

STT	Tên ngành	Mã ngành
5	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
6	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
7	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
8	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
9	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại; (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy, xe đạp	8299
11	Cho thuê xe có động cơ	7710
12	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
13	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
14	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn môi giới bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
16	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn xây dựng: lập dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và kỹ thuật hạ tầng đô thị nhóm B, C, tư vấn về đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu, tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu, hợp đồng kinh tế xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp nhóm B, C. Quản lý các dự án đầu tư công trình dân dụng bao gồm nhà ở thuộc nhóm B, C. Thiết kế công trình giao thông (cầu, đường). Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình. Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế nội - ngoại thất công trình. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế hệ thống điện các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế hệ thống thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình dân dụng; Thiết kế cấp thoát nước - môi trường công trình xây dựng; Thẩm tra thiết kế xây dựng, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký); Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp	7110
17	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - San lấp mặt bằng công trình	4312
19	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: - Sản xuất vật liệu xây dựng	2392

**CÔNG BỐ THÔNG TIN CHUYÊN NHƯỢNG QUYỀN MUA CỔ PHIẾU CỦA TỔNG CÔNG TY VIGLACERA –
CTCP TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HỢP THỊNH**

STT	Tên ngành	Mã ngành
20	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: - Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn	2395
21	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Mua bán vật liệu xây dựng và cấu kiện bê tông đúc sẵn	4663
22	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
23	In ấn	1811
24	Dịch vụ liên quan đến in	1812
25	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
26	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
27	Đúc sắt, thép	2431
28	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
29	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
30	Xây dựng công trình đường bộ	4212
31	Xây dựng công trình điện	4221
32	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
33	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
34	Xây dựng công trình công ích khác	4229
35	Xây dựng công trình thủy	4291
36	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
37	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
38	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng khu du lịch sinh thái	4299
39	Phá dỡ	4311
40	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
41	Sửa chữa thiết bị điện	3314
42	Sửa chữa thiết bị khác	3319
43	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
44	Sản xuất điện	3511
45	Truyền tải và phân phối điện	3512

STT	Tên ngành	Mã ngành
46	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
47	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
48	Thu gom rác thải không độc hại	3811
49	Thu gom rác thải độc hại	3812
50	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
51	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
52	Tái chế phế liệu	3830
53	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
54	Xây dựng nhà để ở	4101
55	Xây dựng nhà không để ở	4102
56	Xây dựng công trình đường sắt	4211
57	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
59	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
60	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
61	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
62	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
63	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
64	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý; Môi giới	4610
65	Bán buôn thực phẩm	4632
66	Bán buôn đồ uống	4633
67	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
68	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4661
69	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662
70	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu (Không tồn trữ hóa chất tại trụ sở)	4669

STT	Tên ngành	Mã ngành
71	Bán buôn tổng hợp (không tồn trữ hóa chất; trừ bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG)	4690
72	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ tồn trữ hóa chất tại trụ sở, bán lẻ bình gas, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4719
73	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
74	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
75	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
76	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
77	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống, giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
78	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
79	Dịch vụ ăn uống khác (trừ hoạt động quán rượu, quán bar, quán giải khát có khiêu vũ)	5629
80	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán rượu, quán bar, quán giải khát có khiêu vũ)	5630
81	Hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
82	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (trừ sản xuất phim, phát sóng)	5913
83	Hoạt động chiếu phim	5914
84	Lập trình máy vi tính	6201
85	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
86	Cổng thông tin	6312
87	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

STT	Tên ngành	Mã ngành
88	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật)	6619
89	Quảng cáo	7310
90	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
91	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
92	Bán lẻ đồ chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
93	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
94	Vận tải hành khách đường sắt	4911
95	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
96	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
97	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
98	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
99	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
100	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
101	Vận tải hành khách hàng không	5110
102	Vận tải hàng hóa hàng không	5120
103	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
104	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
105	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải trừ kinh doanh bến bãi, ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229
106	Bưu chính	5310
107	Chuyển phát Chi tiết: Chuyển phát trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh	5320
108	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: kinh doanh khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch,	5510

STT	Tên ngành	Mã ngành
	nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	
109	Cơ sở lưu trú khác	5590

Nguồn: Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh

1.2. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

- CTCP Hợp Thịnh Viglacera tiền thân là Nhà máy gạch Hợp Thịnh được xây dựng năm 1974 hoàn thành đi vào sản xuất năm 1978;
- Ngày 24/03/1993, Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng ký quyết định thành lập Nhà máy gạch Hợp Thịnh;
- Ngày 18/02/1995, Bộ trưởng Bộ xây dựng ký quyết định số 73/BXD-TCLĐ đổi tên Nhà máy gạch Hợp Thịnh thành Công ty Gốm xây dựng Hợp Thịnh;
- Năm 2003, Công ty Gốm xây dựng Hợp Thịnh được cổ phần hoá theo quyết định số 1681/QĐ-BXD ngày 15/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình CTCP từ ngày 01/01/2004;
- Ngày 01/02/2007, Công ty cổ phần Hợp Thịnh Viglacera đổi tên thành Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh.
- Ngày 25/03/2020, Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Phát triển và Kinh doanh Nhà Vĩnh Phúc, đồng thời sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty trong đó có việc thay đổi ngành nghề kinh doanh chính.

1.3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500224139 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 14/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 25/03/2020, vốn điều lệ đăng ký của Công ty là 100.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, vốn thực góp hiện nay của Công ty là 5.500.000.000 đồng (Năm tỷ năm trăm triệu đồng).

Bảng 01: Cơ cấu cổ đông của công ty tại ngày 31/3/2020 như sau:

TT	Cơ cấu cổ phần	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ so vốn điều lệ (%)
I	Trong nước	61	55.000	5.500.000.000	100,00
1	Tổ chức	2	44.587	4.458.700.000	81,07
2	Cá nhân	59	10.413	1.041.300.000	18,93
II	Nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0

III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng		61	55.000	5.500.000.000	100,00

Nguồn: Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 02: Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại ngày 31/3/2020

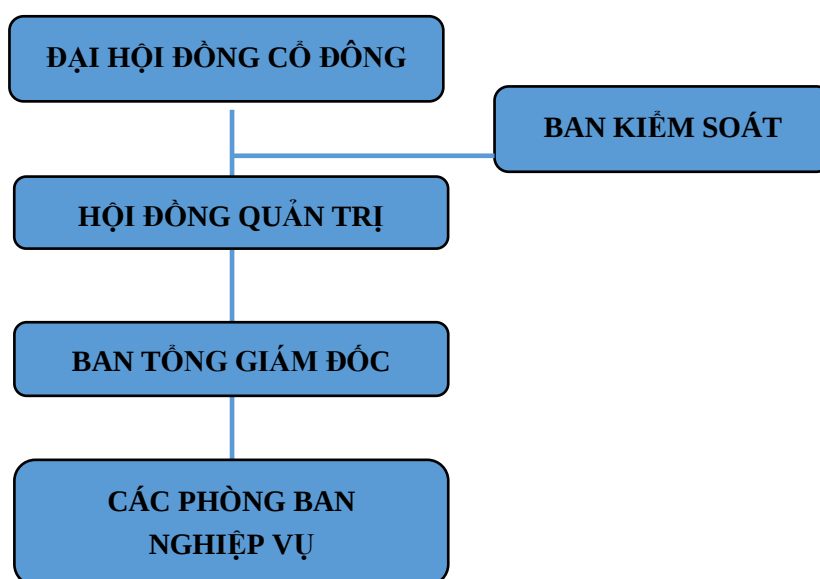
TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Công ty cổ phần Phát triển và Kinh doanh Nhà	38.537	3.853.700.000	70,07
2	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	6.050	605.000.000	11,00
3	Lê Trần Hoàng	7.550	755.000.000	13,73
	Tổng cộng	52.137	5.213.700.000	94,80

Nguồn: Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh

1.5. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết

- **Công ty mẹ:** Không có
- **Công ty con:** Không có
- **Công ty liên kết:** Không có

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh

3. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

3.1. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Trước đây, hoạt động chính của Công ty là Sản xuất và kinh doanh gạch. Sản phẩm chủ yếu sản của Công ty sản xuất là gạch xây 2 lỗ. Sản lượng các năm gần đây như sau:

SẢN PHẨM	NĂM 2018		NĂM 2019	
	Sản lượng (viên)	Tỷ trọng	Sản lượng (viên)	Tỷ trọng
Gạch xây 2 lỗ	47.379.275	100%	11.137.000	100%

Tuy nhiên, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty đã thông qua việc thay đổi tên Công ty, thay đổi trụ sở chính của Công ty, sửa đổi điều lệ Công ty và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty trong đó có việc thay đổi ngành nghề kinh doanh chính của Công ty thành mã ngành 6810: “*Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Kinh doanh nhà, cho thuê nhà ở, mua bán nhà ở, nhận quyền sử dụng đất để xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch, xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất; dịch vụ mua bán, cho thuê nhà ở; Kinh doanh kho bãi*”.

Việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng cũng một phần nhằm huy động vốn để cân đối nguồn vốn dài hạn để chuyển đổi mô hình phát triển của Công ty.

3.2. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động

Bảng 03: Cơ cấu doanh thu của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	%/ Tổng DT (%)	Giá trị	%/ Tổng DT (%)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	32.231.825.484	99,06	6.248.384.724	93,38
Doanh thu hoạt động tài chính	614.276	0,00	1.129.344	0,02
Thu nhập khác	305.515.808	0,94	441.629.118	6,60
Tổng cộng	32.537.955.568	100,00	6.691.143.186	100,00

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC năm 2019 của CTCP Viglacera Hợp Thịnh

Bảng 04: Cơ cấu Lợi nhuận gộp của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	%/DTT (%)	Giá trị	%/DTT (%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(2.821.994.413)	(8,76)	(1.086.001.327)	(17,38)

Tổng cộng doanh thu thuần	32.231.825.484	100,00	6.248.384.724	100,00
----------------------------------	-----------------------	---------------	----------------------	---------------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC năm 2019 của CTCP Viglacera Hợp Thịnh

3.3. Cơ cấu chi phí của Công ty

Bảng 05: Cơ cấu chi phí của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	%/DTT (%)	Giá trị	%/DTT (%)
Giá vốn hàng bán	35.053.819.897	108,76	7.334.386.051	117,38
Chi phí tài chính	1.099.634.464	3,41	906.774.311	14,51
Chi phí bán hàng	1.332.378.886	4,13	173.677.546	2,78
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.338.124.599	13,46	4.530.732.344	72,51
Tổng cộng chi phí	41.823.957.846	129,76	12.945.570.252	207,18
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	32.231.825.484	100,00	6.248.384.724	100,00

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC năm 2019 của CTCP Viglacera Hợp Thịnh

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

4.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty các năm gần đây

Bảng 06: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	Tăng trưởng 2019/2018
Tổng giá trị tài sản	28.840.012.057	33.807.076.426	17,22
Vốn góp của chủ sở hữu	5.500.000.000	5.500.000.000	0%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(50.522.410.375)	(57.401.388.874)	-
Doanh thu thuần	32.231.825.484	6.248.384.724	(80,61)
Lợi nhuận từ HĐKD	(9.591.518.086)	(6.696.056.184)	-
Lợi nhuận khác	(8.309.529.228)	(182.922.315)	-
Lợi nhuận trước thuế	(17.901.047.314)	(6.878.978.499)	-
Lợi nhuận sau thuế	(17.901.047.314)	(6.878.978.499)	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC năm 2019 của CTCP Viglacera Hợp Thịnh

4.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

➤ Thuận lợi:

Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh là doanh nghiệp được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần. Việc chuyển đổi này giúp Công ty chủ động trong việc định hướng ngành nghề, phát triển kinh doanh và có được sự kế thừa từ đội ngũ Ban lãnh đạo, cán bộ nhân viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng.

Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên nhiệt tình, nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất gạch.

Công ty được cấp trên và các ngành hết sức ủng hộ, tập thể cán bộ công nhân viên công ty đoàn kết, nhất trí, phát huy sức mạnh tập thể, khắc phục khó khăn hướng đến mục tiêu chung là phát triển Công ty ngày một bền vững.

Công ty có được nguồn nhân lực năng động, được đào tạo chuyên môn cao, cán bộ quản lý có kinh nghiệm, môi trường làm việc nề nếp, nội bộ đoàn kết tốt. Đây là lực lượng sẵn sàng thực thi những dự án, công trình lớn đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng đáp ứng vượt sự mong đợi của khách hàng.

➤ Khó khăn :

Hiện nay, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty vô cùng khó khăn. Tính đến thời điểm 31/12/2019, Công ty đang có khoản lỗ lũy kế (57.401.388.874) đồng, vốn chủ sở hữu (45.906.934.256) đồng; Nợ phải trả lên đến 79.714.010.682 đồng. Các sản phẩm sản xuất không có đầu mối tiêu thụ, không có đơn đặt hàng. Công và ty đang dần rơi vào tình trạng mất thanh khoản và khó tiếp tục duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực tế cho thấy, công ty đã bắt đầu tạm ngừng một số hoạt động kinh doanh từ tháng 10/2020. Cùng với sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid – 19, hiện công ty chưa có những hoạt động mới để khắc phục tình hình. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Ban lãnh đạo công ty chưa đưa ra được kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm tiếp theo.

Tuy nhiên, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty đã thông qua việc thay đổi tên Công ty, thay đổi trụ sở chính của Công ty, sửa đổi điều lệ Công ty và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty trong đó có việc thay đổi ngành nghề kinh doanh chính của Công ty thành mã ngành 6810: “*Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Kinh doanh nhà, cho thuê nhà ở, mua bán nhà ở, nhận quyền sử dụng đất để xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch, xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất; dịch vụ mua bán, cho thuê nhà ở; Kinh doanh kho bãi*”. Đồng thời với phương án huy động vốn từ việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 5.500.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng sẽ giúp công ty có thêm nguồn vốn để trả nợ ngân hàng và bổ sung cho hoạt động kinh doanh, cân đối nguồn vốn dài hạn để chuyển đổi mô hình phát triển của Công ty, từ đó khắc phục những khó khăn hiện nay để đưa Doanh nghiệp từng bước phát triển.

5. Chính sách đối với người lao động

5.1. Tình hình lao động

Tổng số lao động tại thời điểm 31/3/2020 là 14 người, cụ thể như sau:

Khoản mục	31/3/2020	Tỷ lệ (%)
Phân loại theo trình độ chuyên môn		
– Đại học và trên đại học	07	50
– Cao đẳng, trung cấp	02	14,29
– Lao động phổ thông	05	35,71
Tổng cộng	14	100,00

Nguồn: Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh

5.2. Chính sách của Công ty đối với CBCNV

Chế độ làm việc

- + Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày; 5,5 ngày/tuần.
- + Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
- + Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.
- + Môi trường làm việc: Công ty luôn trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc nhằm tạo điều kiện tối đa cho các nhân viên, vệ sinh lao động và các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- + Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực.
- + Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm việc của CBCNV. Công ty thường xuyên cử các cán bộ đi đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Chính sách lương và thưởng

- + Công ty xây dựng Quy chế trả lương, Quy chế khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc điểm lao động của Công ty và xây dựng các tiêu chí, điều kiện xét khen thưởng đối với người lao động giỏi, trình độ cao có đóng góp cho Công ty. Chế độ trả lương đảm bảo công bằng, minh bạch và tính khuyến khích lao động trên cơ sở thiết lập các tiêu chí trả lương gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả và mức đóng góp của từng người lao động, kết quả doanh thu và phù hợp với các quy định của pháp luật về tiền lương.

- + Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể, phát huy tốt vai trò và hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Đảng, Công đoàn. Hàng năm, công ty tổ chức cho công nhân viên đi nghỉ mát, duy trì phong trào Văn - Thể - Mỹ.
- + Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

 **Thu nhập bình quân của người lao động các năm gần đây:**

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tiền lương bình quân/ người/ tháng (đồng)	4.630.000	4.422.000	-

Nguồn: Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh

6. Tình hình tài chính

6.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của CTCP Viglacera Hợp Thịnh bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

a. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí...

Bảng 07: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Thuế giá trị gia tăng	8.710.179.383	8.601.774.410
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	751.649.503	751.649.503
3	Thuế thu nhập cá nhân	408.511.403	408.511.403
4	Các loại thuế phải nộp khác	14.504.759.346	15.522.462.046
Tổng cộng		24.375.099.635	25.284.397.362

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC năm 2019 của CTCP Viglacera Hợp Thịnh

b. Các khoản phải thu, phải trả

Bảng 08: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019
-----------	------------	------------

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019
Các khoản phải thu ngắn hạn	10.225.707.490	10.062.823.076
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	4.292.918.036	4.079.270.426
2. Trả trước cho người bán	1.047.348.873	975.172.152
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	338.301
4. Phải thu ngắn hạn khác	6.259.132.663	6.381.734.279
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	(1.373.692.082)	(1.373.692.082)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-
Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tổng cộng	10.225.707.490	10.062.823.076

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC năm 2019 của CTCP Viglacera Hợp Thịnh

Bảng 09: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019
Nợ ngắn hạn	67.607.967.814	79.714.010.682
1. Phải trả người bán	8.389.163.855	7.647.977.026
2. Người mua trả tiền trước	3.044.527.732	152.086.030
3. Thuế và các khoản khác phải nộp nhà nước	24.375.099.635	25.284.397.362
4. Phải trả người lao động	3.430.916.100	484.616.800
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	203.784.484	862.764.484
6. Vay và thuê tài chính ngắn hạn	11.589.317.232	37.991.500.000
7. Các khoản phải trả khác	16.575.158.776	7.150.668.980
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Nợ dài hạn	260.000.000	140.000.000
1. Vay và nợ dài hạn	260.000.000	140.000.000
Tổng cộng	67.867.967.814	79.714.010.682

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC năm 2019 của CTCP Viglacera Hợp Thịnh

6.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019
----------	-----	------	------

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,27	0,24
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,16	0,13
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	2,33	2,36
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	(1,75)	(1,74)
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay các khoản phải thu	Lần	4,03	0,60
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,94	0,91
+ Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,11	0,20
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	(53,33)	(110,09)
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	(1,09)	(0,15)
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân	%	(59,13)	(21,93)
+ Hệ số LN từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	(28,07)	(107,16)
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/ cp	-	-

Nguồn: BCTC năm 2019 của CTCP Viglacera Hợp Thịnh

7. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát

Bảng 11: Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Đinh Trường Chinh	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Minh Thường	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Tiến Dương	Thành viên HĐQT
4	Trần Đức Cường	Thành viên HĐQT
5	Dương Đức Cường	Thành viên HĐQT
Ban Tổng giám đốc		
1	Lê Minh Thường	Tổng giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
2	Nguyễn Tiến Dương	Phó Tổng giám đốc
3	Trần Đức Cường	Phó Tổng giám đốc
4	Đại Văn Thế	Phó Tổng giám đốc
Ban Kiểm Soát		
1	Phạm Trung Hiếu	Trưởng ban
2	Lê Trần Hoàng	Thành viên
3	Nguyễn Thị Quế	Thành viên
Kế toán Trưởng		
1	Nguyễn Tiến Dương	Kế toán trưởng

Nguồn: Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh

8. Tình hình tài sản của Công ty

8.1. Tình hình tài sản của Công ty

Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 như sau:

Bảng 12: Giá trị tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2019

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	17.942.219.499	15.206.536.138	2.845.683.361
Máy móc thiết bị	28.314.050.910	22.453.044.862	5.861.006.048
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	-	-	-
Thiết bị, dụng cụ quản lý	134.664.682	134.664.682	0
Tổng cộng	47.350.792.105	38.183.951.755	9.166.840.350

Nguồn: BCTC năm 2019 của CTCP Viglacera Hợp Thịnh

9. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty

Hiện nay, Công ty được giao quản lý và sử dụng 03 lô đất với tổng diện tích là 155.883,5m² phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông tin về các lô đất cụ thể:

TT	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích đất (m ²)	Theo kiểm kê			
			Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Thời gian sử dụng đất	Cơ sở pháp lý
1	Phường	20.159,5	Nhà nước	Đất cơ	Đến ngày	- Giấy chứng nhận quyền sử

**CÔNG BỐ THÔNG TIN CHUYÊN NHƯỢNG QUYỀN MUA CỔ PHIẾU CỦA TỔNG CÔNG TY VIGLACERA –
CTCP TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HỢP THỊNH**

TT	Tên, địa chỉ lô đất	Diện tích đất (m2)	Theo kiểm kê			
			Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Thời gian sử dụng đất	Cơ sở pháp lý
	Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc		cho thuê đất trả tiền hàng năm	sở sản xuất kinh doanh	19/8/2038	dụng đất số AB933796 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 14/02/2007; - Hợp đồng thuê đất số 3251/HĐTĐ do UBND tỉnh Vĩnh Phúc ký ngày 10/06/2019.
2	Phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	90.071,9	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Đến ngày 19/8/2038	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 432492 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 17/8/2004; - Hợp đồng thuê đất số 3251/HĐTĐ do UBND tỉnh Vĩnh Phúc ký ngày 10/06/2019.
3	Xã Phú Khánh, Huyện Hạ Hòa, Tỉnh Phú Thọ	45.652,10	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	Xây dựng nhà máy gạch Tuynel	50 năm kể từ ngày 24/10/2003	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số TC 00023 do UBND tỉnh Phú Thọ cấp ngày 31/3/2004; - Quyết định số 960/QĐ-UB ngày 31/3/2004 của UBND tỉnh Phú Thọ; - Hợp đồng thuê đất số 336/HĐ-TĐ do Sở Tài nguyên và Môi trường Phú Thọ ký ngày 23/3/2004.
Tổng cộng		155.883,5				

Nguồn: Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh

10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty đã thông qua việc thay đổi tên Công ty, thay đổi trụ sở chính của Công ty, sửa đổi điều lệ Công ty và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty trong đó có việc thay đổi ngành nghề kinh doanh chính của Công ty thành mã ngành 6810: “*Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Kinh doanh nhà, cho thuê nhà ở, mua bán nhà ở, nhận quyền sử dụng đất để xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch, xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất; dịch vụ mua bán, cho thuê nhà ở; Kinh doanh kho bãi*”.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của CTCP Viglacera Hợp Thịnh cũng đã thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu với tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 945.000 cổ phiếu (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu) để tăng vốn điều lệ từ 5.500.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng, tương ứng với tỷ lệ phát hành 1718,18%). Đến ngày 25/3/2020, Công ty đã hoàn thiện việc thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với vốn điều lệ đăng ký là 100.000.000.000 đồng. Tuy nhiên đến nay, Công ty vẫn chưa hoàn thành phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng. Theo như thông báo số 16/TB-HĐQT của Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh về việc đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu phát hành tăng vốn điều lệ, quy định hạn cuối cùng để thực hiện nộp tiền mua cổ phiếu là ngày 30/4/2020. Do đó, vốn thực góp hiện nay của Công ty là 5.500.000.000 đồng.

11. Các thông tin tranh chấp, kiện tụng có liên quan đến tổ chức phát hành mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu khi chuyển nhượng

Không có.

12. Thông tin về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh

Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua. Phương án phát hành gồm những nội dung chủ yếu như sau:

Mục đích phát hành:

Việc tăng vốn của Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh là cần thiết để phục vụ việc sản xuất kinh doanh và đảm bảo cân đối nguồn vốn dài hạn để đầu tư thực hiện dự án nhà máy gạch Hợp Thịnh. Đồng thời đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và nâng cao thương hiệu Công ty.

Phương án phát hành:

1. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu:	100.000 đồng/cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	55.000 cổ phiếu
5. Phương án phát hành:	

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm:	945.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá:	94.500.000.000 đồng (Chín mươi tư tỷ, năm trăm triệu đồng)
- Tỷ lệ phát hành:	1: 17,1818 (tương ứng 1718,18%). Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền. 100 quyền sẽ được mua thêm 1.718 cổ phiếu mới
- Giá phát hành:	100.000 đồng/cổ phiếu
- Phương thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thu tiền
- Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết:	Cổ phiếu phân phối cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông từ chối mua sẽ được HĐQT toàn quyền quyền định bán một phần hoặc toàn bộ số cổ phần còn lại đó cho cổ đông hoặc tổ chức/cá nhân khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, không bán số cổ phần đó nữa và kết thúc đợt chào bán
- Phương án chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư khác nếu có nhu cầu
6. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	- Trả các khoản nợ - Đầu tư thực hiện chuyển đổi dự án Nhà máy gạch Hợp Thịnh - Cân đối nguồn vốn dài hạn để chuyển đổi mô hình phát triển Công ty Hội đồng quản trị quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và đảm bảo quy định của Pháp luật có liên quan.
7. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành:	100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
8. Thời gian nhận đăng ký mua cổ phiếu:	Từ ngày 20/3/2020 đến ngày 15/4/2020
9. Thời gian nộp tiền mua cổ phiếu:	Từ ngày 25/4/2020 đến ngày 30/4/2020

PHẦN VII: THÔNG TIN VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN MUA CỔ PHIẾU

1. Thông tin cơ bản về quyền mua cổ phiếu chuyển nhượng

Đối tượng chuyển nhượng	:	Quyền mua cổ phiếu Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh
Tổng số lượng quyền mua chào bán	:	6.050 quyền mua tương ứng với số lượng cổ phiếu được mua thêm là 103.950 cổ phiếu
Bước khối lượng	:	100 quyền mua
Tỷ lệ thực hiện quyền:	:	1: 17,1818 tương ứng với 1718,18%. (Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền, 100 quyền sẽ được mua thêm 1.718 cổ phiếu mới do cổ phiếu lẻ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị)
Giá chuyển nhượng	:	Sẽ được HĐQT quyết định sau khi có kết quả của buổi thảo luận trực tiếp chào bán quyền mua cổ phiếu
Số lượng quyền mua NĐT đặt mua tối đa	:	6.050 quyền mua
Số lượng quyền mua NĐT đặt mua tối thiểu	:	100 quyền mua
Số lượng cổ phần NĐT dự kiến nắm giữ sau phát hành	:	103.950 cổ phần tương ứng với 10,395% VDL của Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh
Số lượng cổ phần VGC dự kiến nắm giữ sau phát hành	:	6.050 cổ phần tương ứng với 0,605% VDL của Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh
Phương thức chào bán	:	Chào bán theo phương thức thoả thuận trực tiếp
Đối tượng chào bán	:	Nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của VGC tại Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh
Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham dự thoả thuận trực tiếp và phát Phiếu tham dự thoả thuận trực tiếp	:	Từ 8 giờ 30 phút ngày 14/4/2020 đến 16 giờ 00 phút ngày 22/4/2020 Tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội Chậm nhất 14 giờ 00 phút ngày 23/4/2020
Nộp phiếu tham dự đấu thoả thuận trực tiếp	:	Tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 23/4/2020
Thời gian và địa điểm tổ chức buổi thoả thuận trực tiếp	:	Tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
Hội đồng quản trị quyết	:	Chậm nhất ngày 24/4/2020

định giá chuyển nhượng
quyền mua

Thời gian nộp tiền trúng

giá chuyển nhượng quyền : Từ ngày 25/4/2020 đến ngày 27/4/2020
mua

Thời gian thực hiện chuyển
nhượng quyền mua

: Từ ngày 27/4/2020 đến ngày 28/4/2020

Thời gian nộp tiền mua cổ
phiếu phát hành thêm tại

Công ty cổ phần Viglacera : Chậm nhất ngày 30/4/2020
Hợp Thịnh

2. Căn cứ đề xuất phương thức chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu

– Theo Khoản 2 Điều 2 quy định đối tượng áp dụng của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp.

– Theo Điểm b, c, đ, g, h Khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp.

– Theo Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 38a và Khoản 7 Điều 38b của Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp.

3. Phương thức và giá chuyển nhượng quyền mua

– Việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của VGC tại Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh được thực hiện **theo phương thức thỏa thuận trực tiếp**.

– Giá chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của VIGLACERA tại CTCP Viglacera Hợp Thịnh sẽ được Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera - CTCP quyết định căn cứ vào kết quả thực tế của buổi thỏa thuận trực tiếp. Giá chuyển nhượng phải đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn cao nhất có thể, đồng thời đáp ứng đúng các quy định của pháp luật liên quan.

4. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh và đợt chuyển nhượng quyền mua được công bố trên 3 số báo liên tiếp của 03 tờ báo là báo “**Bản tin thị trường**”, báo “**Kinh tế và Đô thị**” và báo “**Vinh Phúc**” và trên **Website** của các bên như sau:

➤ TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

Điện thoại : (84-24) 3553 6660

Fax: (84-24) 3553 6671

Website : www.viglacera.com.vn

➤ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3936 7083

Fax: (84-24) 3936 7082

Website : www.wss.com.vn

5. Đối tượng tham gia chuyển nhượng quyền mua và các quy định liên quan

5.1. Đối tượng tham gia chuyển nhượng quyền mua

Các tổ chức kinh tế, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có đủ tư cách pháp nhân và đủ trách nhiệm hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng. Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và các cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- **Các tổ chức trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua cổ phần.

5.2. Điều kiện tham gia chuyển nhượng quyền mua

- ❖ Có Đơn đăng ký tham gia chuyển nhượng quyền mua theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định;
- ❖ Tuân thủ các quy định do Ban tổ chức đề ra tại buổi thỏa thuận trực tiếp chào bán quyền mua cổ phiếu của VIGLACERA tại Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh.

6. Nộp đơn đăng ký tham gia chuyển nhượng quyền mua

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp chuyển nhượng quyền mua và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- ❖ **Đối với cá nhân trong nước:**
 - Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này;
- ❖ **Đối với tổ chức trong nước:**
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
 - Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- ❖ **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**
 - Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp;
 - Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng

dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam;

- Giấy ủy quyền (nếu có);

7. Tổ chức thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần

Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall

8. Thực hiện chuyển nhượng vốn

Ngay sau khi có kết thúc buổi thỏa thuận trực tiếp chào bán/chuyển nhượng quyền mua, kết quả chuyển nhượng quyền mua sẽ được gửi đến các Nhà đầu tư và thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.viglacera.com.vn, www.wss.com.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan...

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh không có giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài.

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tham gia mua bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ tài chính quy định về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài cùng các quy định hướng dẫn khác có liên quan.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Tất cả các cổ phiếu được mua thêm trong đợt chào bán quyền mua cổ phiếu của Tổng công ty Viglacera – CTCP tại Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh đều được tự do chuyển nhượng.

11. Các loại thuế có liên quan

Công ty hoạt động có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Các loại thuế khác được Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

PHẦN VIII: MỤC ĐÍCH, LỢI ÍCH VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN MUA CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM TẠI CTCP VIGLACERA HỢP THỊNH

Thực hiện Nghị quyết số 90/TCT-NQĐHČĐ ngày 29/06/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Viglacera - CTCP, theo đó “*thoái toàn bộ vốn của TCT Viglacera – CTCP tại Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh*”. Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh thuộc trường hợp doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực không cần tiếp tục đầu tư thêm vốn, đồng thời đang phải chuyển nhượng vốn theo tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp mà VIGLACERA ban hành. Trong quá trình thực hiện chuyển nhượng vốn có nhận được quyền mua cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp thì Tổng công ty xem xét, quyết định chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho tổ chức, cá nhân khác.

Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh thuộc diện các Doanh nghiệp cần thoái toàn bộ vốn đầu tư theo Nghị quyết ĐHČĐ thường niên năm 2018 của Tổng công ty Viglacera - CTCP.

PHẦN IX: CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức là chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

Địa chỉ : Tầng 16 & 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3553 6660 Fax: (84-24) 3553 6671

Website : www.viglacera.com.vn

2. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HỢP THỊNH

Địa chỉ : Đường Nguyễn Tất Thành, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại : 02113 867 108 Fax: 02113 867 165

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Trụ sở chính : Tầng 9, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3936 7083 Fax: (84-24) 3936 7082

Website : www.wss.com.vn

PHẦN X: THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký tham dự đợt chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của VIGLACERA tại CTCP Viglacera Hợp Thịnh. Bản Công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản Công bố thông tin này chỉ mang tính chất tham khảo, không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ và chính xác các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi tham chuyển nhượng quyền mua phải tự đưa ra ý kiến và tự chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia chuyển nhượng quyền mua cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như: Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

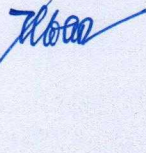
Tổng Công ty Viglacera - CTCP và Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall sẽ được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp thông tin thu thập được về Công ty cổ phần Viglacera Hợp Thịnh không đầy đủ chính xác về mặt số liệu của Bản Công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản Công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia thỏa thuận trực tiếp chuyển nhượng quyền mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN MUA
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC 

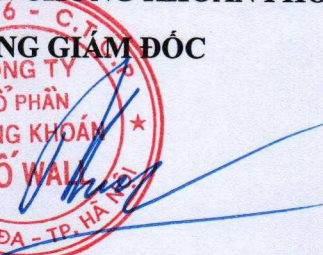
Nguyễn Anh Tuấn

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HỢP THỊNH
(Hiện nay là CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VÀ KINH DOANH NHÀ VĨNH PHÚC)
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Minh Thường

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

TỔNG GIÁM ĐỐC 

Nguyễn Đăng Trường